

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/KDTM-ST

Ngày: 24/10/2019

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn

Các hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Văn An.

Ông Nguyễn Đăng Thúy.

Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 26/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số A- đường L- quận H- Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị C- Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt); ông Nguyễn Sơn H- cán bộ xử lý nợ (có mặt) theo giấy ủy quyền số 1347/2018/UQ-TCB ngày 28/12/2018 của bà Phạm Thị Nh- Giám đốc xử lý nợ và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Chị Ngô Thị M, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng HKTT: thôn Ng, xã P, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn do ông Nguyễn Sơn H đại diện trình bày:

Ngày 09/7/2014, Ngân hàng TMCP V (Techcombank) và ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/2014/DBG/46, số tiền vay: 300.000.000 đồng, mục đích vay: Hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, Lãi suất vay áp dụng cho khoản giải ngân lần đầu tiên trong thời gian từ ngày 11/7/2014 đến ngày 11/7/2021 là Lãi suất thả nổi như sau: a) Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên ngày 11/7/2014 đến ngày 11/8/2014 là: 10,99%/năm. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ và bằng Lãi suất cơ sở dài hạn cộng (+) biên độ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank qui định theo từng thời kỳ. Việc điều chỉnh lãi suất cụ thể: Từ ngày 12/8/2014 đến 11/7/2021, điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, biên độ 4,86%/năm.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 11/7/2014 phía ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà M vay số tiền 300.000.000đ và ông T, bà M đã ký Khế ước nhận nợ số 46 ngày 11/7/2014 có nội dung như sau: Số tiền nhận nợ: 300.000.000 VNĐ; mục đích vay: Hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay là 84 tháng; Ngày nhận nợ: 11/7/2014. Lãi suất vay thả nổi như sau: a) Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 11/8/2014 là: 10,99%/năm đối với các khoản vay bằng VNĐ của khách hàng. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất cơ sở dài hạn cộng (+) biên độ 4,86%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank qui định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất. Kỳ hạn trả nợ gốc vào các ngày 25 hàng tháng với số tiền mỗi kỳ là 3.571.000đ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/7/2014; kỳ hạn trả nợ lãi là 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng

Cùng ngày 09/7/2014, Techcombank và ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M đã ký kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: HĐTDHM/2014/DBG/47, số tiền vay: 413.000.000 đồng, mục đích vay: Hạn mức Hộ kinh doanh, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng: từ ngày 11/7/2014 đến ngày 11/7/2015, Lãi suất vay: Lãi suất theo từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận cụ thể tại khế ước nhận nợ lập tại mỗi lần rút vốn vay.

Khế ước nhận nợ chi tiết như sau:

+ Khế ước nhận nợ số 47-01 ngày 11/7/2014 có nội dung như sau: Số tiền nhận nợ: 300.000.000 VNĐ; mục đích vay: thanh toán tiền hàng, thời hạn vay là 06 tháng; Thời gian nhận nợ kể từ ngày 11/07/2014 đến ngày 11/01/2015. Lãi suất vay:

Bên nhận nợ đề nghị và được ngân hàng thống nhất áp dụng lãi suất cho khoản vay của Bên nhận nợ như sau: Lãi suất linh hoạt như sau: a) Lãi suất áp dụng kể từ ngày 11/7/2014 đến ngày 11/8/2014 là: 10,99%/năm đối với các khoản vay bằng VNĐ của Bên nhận nợ. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên nhận nợ cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 và bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,66%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do Ngân hàng qui định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất.

+ Khế ước nhận nợ số 47-02 ngày 15/7/2014 có nội dung như sau: Số tiền nhận nợ: 113.000.000 VNĐ; mục đích vay: thanh toán tiền hàng, thời hạn vay là 06 tháng; Thời gian nhận nợ kể từ ngày 15/07/2014 đến ngày 15/01/2015. Lãi suất vay: Bên nhận nợ đề nghị và được ngân hàng thống nhất áp dụng lãi suất cho khoản vay của Bên nhận nợ như sau: Lãi suất linh hoạt như sau: a) Lãi suất áp dụng kể từ ngày 15/7/2014 đến ngày 15/8/2014 là: 10,99%/năm đối với các khoản vay bằng VNĐ của Bên nhận nợ. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên nhận nợ cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 và bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,66%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do Ngân hàng qui định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Ngày 29/7/2014, Techcombank và ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/2014/DBG/54, số tiền vay: 250.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp BĐS – mua sắm thiết bị, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên: Lãi suất vay áp dụng cho khoản giải ngân lần đầu tiên trong thời gian từ ngày 29/7/2014 đến ngày 29/7/2021 là Lãi suất thả nổi như sau: a) Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên trong thời gian từ ngày 29/7/2014 đến ngày 29/8/2014 là: 11,99%/năm. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ và bằng Lãi suất cơ sở dài hạn cộng (+) biên độ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank qui định theo từng thời kỳ. Việc điều chỉnh lãi suất cụ thể: Từ ngày 30/8/2014 đến 29/7/2021, điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, biên độ 5,16%/năm.

Khế ước nhận nợ chi tiết như sau:

Khế ước nhận nợ số 54 ngày 29/7/2014 có nội dung như sau: Số tiền nhận nợ: 250.000.000 VNĐ; mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp BĐS – mua sắm thiết bị, thời hạn vay là 84 tháng; Ngày nhận nợ: 29/7/2014. Lãi suất vay thả nổi như sau: a) Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 29/8/2014 là: 11,99%/năm đối với các khoản vay bằng VNĐ của khách hàng. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều

chính định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất cơ sở dài hạn cộng (+) biên độ 5,16%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank qui định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất. Kỳ hạn trả nợ gốc vào các ngày 25 hàng tháng với số tiền mỗi kỳ là 2.976.000đ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/8/2014, kỳ cuối cùng trả vào ngày 29/7/2021 với số tiền là 2.992.000đ; kỳ hạn trả nợ lãi là 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng

Ngày 29/7/2014, Techcombank và ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M tiếp tục ký kết Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: HĐHMTC/2014/DBG/55, Giá trị hạn mức thấu chi: 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng, thời hạn sử dụng HMTC: 12 tháng kể từ ngày 29/7/2014 đến ngày 29/7/2015, Lãi suất vay: Lãi suất vay áp dụng cho khoản giải ngân đầu tiên trong thời gian từ 29/7/2014 đến ngày 29/7/2015 là: lãi suất thả nổi như sau: a) Lãi suất áp dụng kể từ ngày 29/7/2014 đến ngày 29/8/2014 là: 14,99%/năm. b) Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất cơ sở ngắn hạn cộng (+) biên độ 7,77%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do Ngân hàng qui định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị M với Ngân hàng theo các hợp đồng trên gồm quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ số 19, diện tích 107 m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Ngh, xã Ph, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 459216, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00156/QĐ-UBND 805 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 02/11/2009 mang tên anh T, chị M cùng toàn bộ tài sản trên đất. Tài sản được thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số HDBĐ/DBG/2014/46 ngày 09/7/2014, công chứng số 2047/2014, quyền số 01Tp/SCC-HĐGD cùng Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp lần thứ 1 số công chứng 2204/2014 quyền số 01-TP/SCC-HĐGD ký ngày 29/7/2014 tại văn phòng công chứng Bắc Hà và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp Đồng Tín Dụng. Các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

Cụ thể, tính đến hết ngày 25/08/2019 ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M mới trả cho Techcombank tổng số tiền cụ thể theo từng hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/2014/DBG/46 ngày 09/7/2014 là 25.275.254 đồng, bao gồm 14.284.000 đồng nợ gốc và 10.991.254 đồng nợ lãi.

+ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: HĐTĐHM/2014/DBG/47 ngày 09/7/2014 là 13.945.770 đồng, bao gồm 0 đồng nợ gốc và 13,945,770 đồng nợ lãi.

+ Hợp đồng tín dụng số: HĐTĐ/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014 là 18.059.229 đồng, bao gồm 8,928,000 đồng nợ gốc và 9.131.229 đồng nợ lãi.

+ Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 là 1,650,916 đồng, bao gồm 0 đồng nợ gốc và 1.650.916 đồng nợ lãi.

Tổng cộng ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M mới trả cho Techcombank tổng số tiền là 58.931.169 đồng, bao gồm 23.212.000 đồng nợ gốc và 35.719.169 đồng nợ lãi

Dư nợ tạm tính của ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M đến hết ngày 24/10/2019 theo từng hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số: HĐTĐ/2014/DBG/46 ngày 09/7/2014 là 575.268.430 đồng, bao gồm 285.716.000 đồng nợ gốc và 289.552.430 đồng nợ lãi gồm 118.665.168đ lãi trong hạn, 103.259.428đ lãi quá hạn và 67.627.834đ lãi phạt.

+ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: HĐTĐHM/2014/DBG/47 ngày 09/7/2014 là 760.390.591đồng, bao gồm 413.000.000 đồng nợ gốc và 347.390.591 đồng nợ lãi gồm 10.191.499đ lãi trong hạn; 328.870.987đ lãi quá hạn và 8.328.105đ lãi phạt.

+ Hợp đồng tín dụng số: HĐTĐ/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014 là 489.937.282 đồng, bao gồm 241.072.000 đồng nợ gốc và 248.865.282 đồng nợ lãi gồm 101.984.195 lãi trong hạn, 88.057.442đ lãi quá hạn và 58.823.645đ lãi phạt.

+ Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 là 106.798.980 đồng, bao gồm 50.000.000 đồng nợ gốc và 56.798.980 đồng nợ lãi gồm 6.026.429đ lãi trong hạn, 45.311.250đ lãi quá hạn và 5.461.301đ lãi phạt.

Tổng cộng dư nợ tạm tính của ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị M đến hết ngày 24/10/2019 như sau:

- Nợ gốc: 989.788.000 đồng.
- Nợ lãi: 942.607.283 đồng gồm 236.867.291đ lãi trong hạn, 565.499.107đ lãi quá hạn và 140.240.885đ lãi phạt.
- Tổng nợ 1.932.395.283 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M, ông T phải thanh toán số tiền tính đến hết ngày 24/10/2019 là 1.792.154.398 đ gồm 989.788.000đ tiền gốc và 802.366.398đ tiền lãi và phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với ngân hàng như đã nêu. Trường hợp ông T, bà M không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Phía ngân hàng không yêu cầu anh T, chị M phải trả tiền lãi phạt cho ngân hàng.

Bị đơn là chị Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Phía bị đơn thống nhất với đại diện nguyên đơn trình bày về thời gian, điều kiện ký kết và nội dung các hợp đồng tín dụng số HĐTD/2014/DBG/46; HĐTDHM/2014/DBG/47 cùng ngày 09/7/2014; HĐTD/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014; HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 cùng các khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày là đúng.

Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Bắc Ninh- Phòng giao dịch Đình Bảng đã giải ngân cho vợ chồng anh T, chị M vay tổng số tiền 1.013.000.000đ. Tuy nhiên, do kinh doanh thua lỗ nên vợ chồng anh chị vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng. Từ khi vay đến nay, vợ chồng anh chị mới trả nguyên đơn được 23.212.000đ tiền gốc và 35.719.169đ tiền lãi. Vợ chồng anh chị nhất trí với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về số tiền nợ tính đến ngày 09/3/2018 số tiền nợ gốc là 989.788.000đ và tiền nợ lãi là 586.667.404đ. Do kinh doanh thua lỗ không còn khả năng trả nợ nên anh chị đồng ý xử lý tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ 19 cùng toàn bộ tài sản trên đất tại thôn Nghĩa Lập, xã Phù Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh để trả nợ cho ngân hàng. Toàn bộ tài sản trên thửa đất này là của vợ chồng anh chị, hiện do anh chị quản lý, sử dụng.

Mẹ anh Trang là bà Nguyễn Thị Bình từ đầu năm 2018 có chuyển đến ở cùng anh chị để trông con cho vợ chồng anh chị nhưng không có đóng góp gì vào khối tài sản nhà đất của anh chị đang quản lý sử dụng. Bà Bình không có yêu cầu gì và đề nghị tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng tại tòa án. Do vậy, Tòa án không xác định bà Bình là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc anh T, chị M phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 989.788.000.000đ và tiền lãi tính đến hết ngày 24/10/2019 là 802.366.398đ; tổng cộng là 1.792.154.398 đ. Kể từ ngày 25/10/2019, anh T, chị M còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc của từng hợp đồng, khế ước nhận nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và giấy

nhận nợ đã ký kết với ngân hàng. Trường hợp anh T, chị M không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp của anh T, chị M là quyền sử dụng thửa đất số 13 tờ bản đồ 19 nay là thửa 164, tờ bản đồ 46, diện tích 104.9m² cùng toàn bộ tài sản trên đất tại thôn Nghĩa Lập, xã Phù Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh để thu hồi toàn bộ nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về tố tụng: Anh T, chị M đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu tòa án buộc vợ chồng anh Trang, chị Mai có HKTT tại thôn Nghĩa Lập, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phải trả số tiền gốc, lãi của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

{2} Xét các hợp đồng tín dụng số HĐTĐ/2014/DBG/46; HĐTĐHM/2014/DBG/47 cùng ngày 09/7/2014; HĐTĐ/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014; HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 ; Khế ước nhận nợ số 46 ngày 11/7/2014; khế ước nhận nợ số 47-01 ngày 11/7/2014; Khế ước nhận nợ số 47-02 ngày 15/7/2014; Khế ước nhận nợ số 54 ngày 29/7/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là bất động sản số HĐBĐ/DBG/2014/46 ngày 09/7/2014 cùng Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp lần thứ 1 số công chứng 2204/2014 quyền số 01-TP/SCC-HĐGD ký ngày 29/7/2014 tại văn phòng công chứng Bắc Hà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng; Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được lập ngày 09/7/2014 nhưng theo thỏa thuận tại mục 3.3 Điều 3 của hợp đồng này thì “nghĩa vụ được bảo đảm” là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí, lệ phí,.. và các nghĩa vụ khác phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm: Hợp đồng tín dụng/ cung cấp hạn mức tín dụng/ cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số

HĐTD/2014/DBG/46 ký ngày 9/7/2014 và HĐTDHM/2014/DBG/47 ký ngày 9/7/2014; Hợp đồng thế chấp này; Các hợp đồng phát sinh bất kỳ nghĩa vụ được bảo đảm nào được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này. Do vậy, hợp đồng thế chấp này nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị M phát sinh từ HĐTD/2014/DBG/46; HĐTDHM/2014/DBG/47 cùng ngày 09/7/2014; HĐTD/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014; HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 ; Khế ước nhận nợ số 46 ngày 11/7/2014; khế ước nhận nợ số 47-01 ngày 11/7/2014; Khế ước nhận nợ số 47-02 ngày 15/7/2014; Khế ước nhận nợ số 54 ngày 29/7/2014. Các hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

{3} Về nội dung tranh chấp: Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định phía bị đơn là anh T, chị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24/10/2019 là phù hợp với thỏa thuận của các bên cũng như quy định tại điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Số tiền gốc chưa thanh toán: từ lời trình bày của các đương sự và đối chiếu với tài liệu nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ xác định: Tổng số tiền Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho anh T, chị M vay số tiền gốc là 1.013.000.000đ (Một tỷ không trăm mười ba triệu đồng). Anh T, chị M đã thanh toán trả Ngân hàng được 23.212.000đ. Vì vậy, số tiền gốc chưa thanh toán là 989.788.000đ (Chín trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Về số tiền lãi chưa thanh toán: tính đến hết ngày 24/10/2019 số tiền lãi anh T, chị M chưa thanh toán là 802.366.398đ gồm 236.867.291đ lãi trong hạn; 565.499.107đ lãi quá hạn. Cụ thể tiền gốc, tiền lãi theo từng hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/2014/DBG/46 ngày 09/7/2014 là 285.716.000 đồng nợ gốc và 221.924.596 đồng nợ lãi gồm 118.665.168đ lãi trong hạn, 103.259.428đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: HĐTDHM/2014/DBG/47 ngày 09/7/2014 là 413.000.000 đồng nợ gốc và 339.062.486 đồng nợ lãi gồm 10.191.499đ lãi trong hạn; 328.870.987đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014 là 241.072.000 đồng nợ gốc và 190.041.637 đồng nợ lãi gồm 101.984.195 lãi trong hạn, 88.057.442đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 là 50.000.000 đồng nợ gốc và 51.337.679 đồng nợ lãi gồm 6.026.429đ lãi trong hạn, 45.311.250đ lãi quá hạn.

Về xử lý tài sản thế chấp: để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết thì ngân hàng với anh T, chị M đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐBĐ/DBG/2014/46 ngày 09/7/2014 cùng Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp lần thứ 1 số công chứng 2204/2014 quyền số 01-TP/SCC-HĐGD ký ngày 29/7/2014 tại văn phòng công chứng Bắc Hà . Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ 19, diện tích 107 m² nay là thửa đất số 164, tờ bản đồ 46, diện tích 104,9 m² tại thôn Nghĩa Lập, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cùng toàn bộ tài sản trên thửa đất này, giấy tờ về tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 459216, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00156/QĐ-UBND 805 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 02/11/2009 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M. Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định hiện trạng tài sản thế chấp tại thời điểm tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ không thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp. Theo anh T, chị M thì toàn bộ tài sản trên đất là của vợ chồng anh, hiện do vợ chồng anh quản lý, sử dụng. Qua xác minh tại địa phương thì thửa đất trên không có tranh chấp gì với ai, sở dĩ có sự thay đổi về diện tích là do sai số khi đo đạc. Vì vậy, trường hợp anh T, chị M không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

{4} Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về chi phí này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ điều 317, 318, 320, 342, 351, 463, 466, 468 và điều 688 Bộ luật dân sự;

Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán thông qua ngày 07/10/2016

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị M phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền 1.792.154.398đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu một trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám đồng) gồm 989.788.000đ (Chín trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến hết ngày 24/10/2019 là 802.366.398đ (Tám trăm linh hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi tám đồng); cụ thể theo từng hợp đồng là:

+ Hợp đồng tín dụng số HĐTĐ/2014/DBG/46 ngày 09/7/2014 là 285.716.000 đồng nợ gốc và 221.924.596 đồng nợ lãi gồm 118.665.168đ lãi trong hạn, 103.259.428đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số HĐTĐHM/2014/DBG/47 ngày 09/7/2014 là 413.000.000 đồng nợ gốc và 339.062.486 đồng nợ lãi gồm 10.191.499đ lãi trong hạn; 328.870.987đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng tín dụng số HĐTĐ/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014 là 241.072.000 đồng nợ gốc và 190.041.637 đồng nợ lãi gồm 101.984.195 lãi trong hạn, 88.057.442đ lãi quá hạn.

+ Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014 là 50.000.000 đồng nợ gốc và 51.337.679 đồng nợ lãi gồm 6.026.429đ lãi trong hạn, 45.311.250đ lãi quá hạn.

Kể từ ngày 25/10/2019, anh T, chị M phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo từng hợp đồng, khế ước nhận nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTĐ/2014/DBG/46; HĐTĐHM/2014/DBG/47 cùng ngày 09/7/2014; HĐTĐ/2014/DBG/54 ngày 29/7/2014; HĐHMTC/2014/DBG/55 ngày 29/7/2014; Khế ước nhận nợ số 46 ngày 11/7/2014; khế ước nhận nợ số 47-01 ngày 11/7/2014; Khế ước nhận nợ số 47-02 ngày 15/7/2014; Khế ước nhận nợ số 54 ngày 29/7/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc chưa thanh toán.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà anh Trang, chị Mai phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo bản án này cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh T, chị M không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ 19, diện tích 107 m² (nay là thửa đất số 164, tờ bản đồ 46, diện tích 104,9 m²) tại thôn N, xã Ph, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H/QĐ-UBND 805 do UBND thị xã Từ

Sơn cấp ngày 02/11/2009 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị M cùng toàn bộ tài sản trên thửa đất này để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí: Anh T, chị M phải chịu 65.764.600đ (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.737.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0002066 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

